|  |
| --- |
| ĐỀ CƯƠNG |
| HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÀI SẢN |
| Đơn vị lập: Công ty TNHH Tư vấn và phát triển Công nghệ 3T |

4/11/2013

**Mục lục**

[1 Tổng quan 2](#_Toc353477384)

[1.1 Tổng quan về Tổng cục ĐBVN 2](#_Toc353477385)

[1.2 Tình hình quản lý tài sản của Tổng cục ĐBVN 3](#_Toc353477386)

[1.3 Tính cấp thiết của dự án 3](#_Toc353477387)

[1.4 Mục tiêu của dự án 4](#_Toc353477388)

[2 Cơ sở pháp lý cho việc xây dựng hệ thống quản lý tài sản 5](#_Toc353477389)

[2.1 Các văn bản pháp lý của Nhà nước về quản lý tài sản 5](#_Toc353477390)

[2.2 Các văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng cục về việc xây dựng phần mềm quản lý tài sản 5](#_Toc353477391)

[3 Yêu cầu của hệ thống thông tin Quản lý tài sản 5](#_Toc353477392)

[3.1 Yêu cầu chung 5](#_Toc353477393)

[3.2 Yêu cầu chi tiết về các thông tin cần quản lý 6](#_Toc353477394)

[3.2.1 Các thông tin quản lý hồ sơ liên quan đến việc hình thành, biến động tài sản nhà nước 6](#_Toc353477395)

[3.2.2 Các thông tin về tài sản 7](#_Toc353477396)

[3.2.3 Các thông tin thay đổi về tài sản 8](#_Toc353477397)

[3.3 Yêu cầu về các báo cáo 8](#_Toc353477398)

[3.4 Yêu cầu về phân quyền hệ thống 8](#_Toc353477399)

[3.5 Yêu cầu cơ sở hạ tầng 9](#_Toc353477400)

[4 Các giai đoạn triển khai 10](#_Toc353477401)

[5 Dự toán 10](#_Toc353477402)

[6 Kết luận 13](#_Toc353477403)

**TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**

**-----------------------o0o------------------------**

**ĐỀ CƯƠNG**

**HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÀI SẢN**

# Tổng quan

## Tổng quan về Tổng cục ĐBVN

Tổng cục Đường bộ Việt Nam là cơ quan trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quản lý nhà nước chuyên ngành giao thông vận tải đường bộ và thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về giao thông vận tải đường bộ trong phạm vi cả nước.

Trong các nhiệm vụ tại Quyết định số 107/2009/QĐ-TTg có quy định Tổng cục ĐBVN thực hiện việc *“Quản lý tài chính, tài sản được giao, tổ chức thực hiện quản lý ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.”*

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tổng cục ĐBVN bao gồm:

* Cơ quan Tổng cục.
* Các Khu Quản lý đường bộ II, IV, V, VII.
* Các Ban Quản lý dự án 2, 4, 5, 6, 7.
* Trường Trung cấp giao thông vận tải miền Bắc.
* Trường Trung cấp giao thông vận tải miền Nam.
* Trường Trung cấp nghề cơ giới đường bộ.
* Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải đường bộ.
* Tạp chí Đường bộ Việt Nam.
* Trung tâm kỹ thuật đường bộ.
* Thanh tra Tổng cục đường bộ Việt Nam.
* Cục Quản lý xây dựng đường bộ.

## Tình hình quản lý tài sản của Tổng cục ĐBVN

Theo Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính Quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, thì các tài sản được chia thành các loại sau:

* Trụ sở làm việc: nhà, đất và các tài sản gắn liền trên đất.
* Xe ô tô.
* Các tài sản khác, bao gồm:
  + Tài sản về kết cấu hạ tầng.
  + Tài sản thu hồi từ kết cấu hạ tầng đang bảo quản tại kho.
  + Tài sản dự phòng đảm bảo an toàn giao thông.
  + Tài sản thu phí sử dụng đường bộ.
  + Thiết bị dụng cụ quản lý.
  + Tài sản cố định vô hình.
  + Các tài sản cố định khác.

Việc quản lý cả về mặt số lượng và giá trị của tài sản trên diện rộng, phân bố trên cả nước, với nhiều loại tài sản, nhiều đơn vị quản lý. Ngoài việc quản lý, các tài sản tại các đơn vị trực thuộc Tổng cục còn thực hiện quản lý, theo dõi các tài sản Nhà nước giao cho các đơn vị khác quản lý, sử dụng:

* Các Sở Giao thông vận tải được giao ủy thác quản lý quốc lộ.
* Tài sản Nhà nước giao cho các nhà đầu tư BOT.

## Tính cấp thiết của dự án

Hiện nay việc nắm bắt tình hình thực trạng của tài sản chưa được nhanh chóng và kịp thời do chưa có phần mềm quản lý tập trung. Quy trình báo cáo hiện nay là: trên cơ sở yêu cầu của Tổng cục, các đơn vị lập, gửi báo cáo về Tổng cục để tổng hợp lại thành báo cáo chung. Việc này sẽ tốn một khoảng thời gian không nhỏ từ việc ra văn bản yêu cầu các đơn vị báo cáo đến việc tổng hợp số liệu. Mặt khác có những số liệu gắn liền với tài sản không biến động hoặc ít biến động như địa chỉ, diện tích, năm sản xuất, nước sản xuất, năm sử dụng…

Quản lý thông tin về tài sản theo kiểu truyền thống trên giấy tờ sẽ có những nhược điểm như không báo cáo nhanh chóng, kịp thời; lưu trữ hồ sơ giấy tờ cồng kềnh; tốn nhiều thời gian cho việc tra cứu, cập nhật các thông tin về tài sản… Với phần mềm quản lý tài sản được xây dựng theo dạng website thì bất kể ở nơi đâu, bất kể lúc nào chỉ cần có máy tính truy cập được vào internet là có thể khai thác được thông tin.

Vì vậy, xây dựng phần mềm quản lý tài sản rất cần thiết trong thời điểm việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý đang rất phổ biến. Nó phù hợp với chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành giao thông vận tải của Bộ GTVT.

## Mục tiêu của dự án

Xây dựng hệ thống thông tin quản lý tài sản cần đáp ứng được các nhu cầu chung như sau:

* Quản lý thông tin tài chính, hồ sơ tài sản Tổng cục ĐBVN được giao theo các thông tư nghị định của Nhà nước về quản lý tài sản.
* Quản lý thông tin tài chính, tài sản một cách tập trung.
* Quản lý được các tài sản theo các loại, phòng ban sử dụng.
* Theo dõi tình trạng của từng tài sản và các thông tin chi tiết của tài sản như năm sản xuất, năm bắt đầu sử dụng, xuất xứ sản phẩm, đặc tính của tài sản, nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.
* Theo dõi tài sản đang sử dụng, tài sản đang cho thuê hoặc đi thuê.
* Theo dõi tài sản đơn vị tự mua sắm, được biếu tặng, viện trợ tài trợ.
* Theo dõi tài sản theo từng nguồn kinh phí hình thành tài sản: nguồn ngân sách, nguồn sự nghiệp, nguồn khác,...
* Theo dõi các khoản hoa hồng, chiết khấu khi mua tài sản được để lại tại đơn vị hay nộp NSNN.
* Quản lý đề nghị trang cấp thiết bị của các đơn vị trực thuộc.
* Theo dõi được tăng giảm tài sản.
* Theo dõi được các đánh giá lại giá trị của các tài sản.
* Theo dõi được các thông tin kiểm kê của các tài sản.
* Theo dõi được việc thanh lý các tài sản.
* Theo dõi được các khai thác tài sản.
* Tính hào mòn, khấu hao tài sản.
* Tổng hợp được các báo cáo theo các thông tư, nghị định của nhà nước.
* Giảm thời gian làm báo cáo tổng hợp, cung cấp báo cáo nhanh chóng kịp thời theo yêu cầu của lãnh đạo.
* Phân quyền được các chức năng theo các đơn vị quản lý trực thuộc tổng cục và tổng cục.
* Tra cứu và cập nhật tức thời các thông tin về tài sản.
* Truy cập được vào hệ thống internet để khai thác thông tin sau khi đăng nhập hệ thống.

# Cơ sở pháp lý cho việc xây dựng hệ thống quản lý tài sản

## Các văn bản pháp lý của Nhà nước về quản lý tài sản

* Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.
* Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.
* Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước .

## Các văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng cục về việc xây dựng phần mềm quản lý tài sản

* Ý kiến kết luận của Tổng Cục trưởng Tổng cục ĐBVN tại thông báo giao ban số 109/TB-TCĐBVN ngày 07/6/2012.

# Yêu cầu của hệ thống thông tin Quản lý tài sản

## Yêu cầu chung

Phần mềm phải đạt được các tiêu chí sau:

* Đơn giản, dễ sử dụng.
* Phần mềm chạy theo dạng Website. Các đơn vị cập nhật, truy xuất số liệu thông qua Internet.
* Tùy theo cấp độ quản lý, phần mềm cung cấp tên và mật khẩu cho các đơn vị được phép cập nhật, khai thác số liệu trong phạm vi thẩm quyền.
* Có đầy đủ các thông tin liên quan đến tài sản theo quy định.
* Cơ sở dữ liệu phải phù hợp với hệ thống cơ sở dữ liệu của Tổng cục. Nơi lưu trữ dữ liệu đặt cùng các cơ sở dữ liệu hiện có của Tổng cục để thuận tiện cho việc quản lý, khai thác.
* Thuận tiện cho việc cập nhật, khai thác, sử dụng, thay đổi, bổ sung các dữ liệu có liên quan đến tài sản.
* Các mẫu báo cáo theo quy định của Thông tư 245/2009/TT-BTC và Thông tư 09/2012/TT-BTC và các báo cáo theo yêu cầu của đơn vị quản lý cấp trên.

## Yêu cầu chi tiết về các thông tin cần quản lý

### Các thông tin quản lý hồ sơ liên quan đến việc hình thành, biến động tài sản nhà nước

**a) Đối với trụ sở làm việc**

* Quyết định giao đất, cho thuê đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Biên bản xác định giá trị quyền sử dụng đất;
* Các tài liệu liên quan đến việc phê duyệt dự án, thiết kế, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng;
* Văn bản chấp thuận mua trụ sở làm việc của cấp có thẩm quyền;
* Hợp đồng mua trụ sở làm việc; Hoá đơn mua trụ sở làm việc; Biên bản giao nhận trụ sở làm việc;
* Các văn bản liên quan đến thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán trụ sở làm việc;
* Các tài liệu khác có liên quan.

**b) Đối với xe ô tô**

* Quyết định mua xe của cấp có thẩm quyền;
* Hợp đồng mua xe; Hoá đơn; Biên bản giao nhận; Giấy đăng ký xe ô tô;
* Các văn bản liên quan đến thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán xe;
* Các tài liệu khác có liên quan.

**c) Đối với tài sản là kết cấu hạ tầng GTVT Đường bộ**

* Các quyết định có liên quan của cấp có thẩm quyền.
* Các văn bản liên quan đến quá trình đầu tư, sửa chữa.
* Các văn bản liên quan đến thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu huỷ tài sản;
* Các tài liệu khác có liên quan.

**d) Đối với các tài sản khác**

* Văn bản chấp thuận mua sắm tài sản của cấp có thẩm quyền;
* Hợp đồng mua sắm; Hoá đơn; Biên bản giao nhận tài sản;
* Các văn bản liên quan đến thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu huỷ tài sản;
* Các tài liệu khác có liên quan.

### Các thông tin về tài sản

**a) Thông tin về trụ sở làm việc**

* Về đất: địa chỉ, diện tích, hiện trạng sử dụng, giá trị theo sổ kế toán...
* Về nhà: cấp hạng, năm xây dựng, ngày tháng năm sử dụng, nguyên giá theo sổ kế toán, giá trị còn lại, giá trị đánh giá lại, số tầng, diện tích xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, hiện trạng sử dụng...

**b) Thông tin về xe ô tô**

* Nhãn hiệu, biển kiểm soát, số chỗ ngồi, tải trọng, nước sản xuất, năm sản xuất, ngày tháng năm sử dụng, công suất xe, nguồn gốc xe, nguyên giá theo sổ kế toán, giá trị còn lại, giá trị đánh giá lại, hiện trạng sử dụng...

**c) Thông tin về kết cấu hạ tầng**

* Điểm đầu, điểm cuối, tổng chiều dài, giá trị ban đầu hình thành nên tài sản, giá trị hiện tại, các quá trình hình thành tài sản, kết cấu tài sản, đơn vị quản lý tài sản, đơn vị sử dụng tài sản....

**d) Thông tin về các tài sản khác**

* Nước sản xuất, năm sản xuất, ngày tháng năm sử dụng, nguyên giá theo sổ kế toán, giá trị còn lại, giá trị đánh giá lại, hiện trạng sử dụng....

**e) Thông tin về đơn vị sử dụng tài sản**

* Mã đơn vị quan hệ ngân sách, tên đơn vị, đơn vị chủ quản, địa chỉ, thuộc khối (Bộ, Tỉnh), loại hình đơn vị...

### Các thông tin thay đổi về tài sản

Thông tin đã kê khai, thông tin đề nghị thay đổi, ngày tháng thay đổi, lý do thay đổi.

## Yêu cầu về các báo cáo

Gồm các mẫu báo cáo sau:

* Báo cáo kê khai trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.
* Báo cáo kê khai xe ô tô.
* Báo cáo kê khai tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên.
* Báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng.
* Báo cáo danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đề nghị xử lý.
* Báo cáo danh mục xe ô tô đề nghị xử lý.
* Báo cáo danh mục tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) đề nghị xử lý.
* Báo cáo kê khai thay đổi thông tin về đơn vị sử dụng tài sản.
* Báo cáo kê khai thay đổi thông tin về tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.
* Báo cáo kê khai thay đổi thông tin về tài sản là xe ô tô.
* Báo cáo kê khai thay đổi thông tin về tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên.
* Báo cáo kê khai xóa thông tin về tài sản trong cơ sở dữ liệu.
* Báo cáo danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp giao cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính.
* Báo cáo danh mục xe ô tô giao cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính.
* Các báo cáo theo yêu cầu của đơn vị quản lý cấp trên (Tùy chọn các dữ liệu để lập báo cáo)

Yêu cầu chung:

* Các dạng báo cáo này được định dạng theo mẫu chung của Thông tư số 245/2009/TT-BTC và Thông tư số 09/2012/TT-BTC.
* Kết xuất được sang dạng file Excel để có thể chỉnh sửa cho phù hợp với yêu cầu của nhà quản lý.

## Yêu cầu về phân quyền hệ thống

* **Các nhóm chức năng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã nhóm** | **Tên nhóm chức năng** | **Mô tả chung** |
| CN01 | Quản lý danh mục | Quản lý, cập nhật các danh mục như: loại tài sản... |
| CN02 | Cập nhật thông tin tài sản | Cập nhật thông tin các tài sản cũ hoặc thêm mới thông tin tài sản |
| CN03 | Nhóm quản lý đề nghị trang cấp | Quản lý việc cập nhật thông tin của từng chức năng |
| CN04 | Nhóm quản lý theo dõi tài sản |
| CN05 | Nhóm quản lý định giá lại tài sản |
| CN06 | Nhóm quản lý kiểm kê tài sản |
| CN07 | Nhóm quản lý theo dõi khai thác tài sản |
| CN08 | Nhóm theo dõi tính phí tài sản BOT |
| CN09 | Nhóm báo cáo của từng đơn vị | Quản lý các báo cáo từ các đơn vị |
| CN10 | Nhóm báo cáo tổng hợp của tổng cục | Quản lý báo cáo tổng hợp của tổng cục |
| CN11 | Nhóm phân quyền, quản lý hệ thống | Quản lý cao cấp liên quan đến cấu hình hệ thống và phân quyền nhười dung |
| CN12 | Nhóm sao lưu, phục hồi dữ liệu | Sao lưu dữ liệu tránh trường hợp mất mát dữ liệu và phục hồi lại khi cần |

* **Phân quyền nhóm người dùng theo nhóm chức năng**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã nhóm chức năng** | **Nhóm người dùng** | | | | |
| **Tổng cục** | | **Đơn vị** | | **Quản trị hệ thống** |
| **Cán bộ** | **Lãnh đạo** | **Cán bộ** | **Lãnh đạo** |
| CN01 | x | x |  |  |  |
| CN02 | x | x |  |  |  |
| CN03 | x | x | x | x |  |
| CN04 | x | x | x | x |  |
| CN05 | x | x | x | x |  |
| CN06 | x | x | x | x |  |
| CN07 | x | x | x | x |  |
| CN08 | x | x | x | x |  |
| CN09 |  | x |  | x |  |
| CN10 |  | x |  |  |  |
| CN11 |  |  |  |  | x |
| CN12 |  |  |  |  | x |

## Yêu cầu cơ sở hạ tầng

Cở sở hạ tầng sử dụng của Tổng cục và các đơn vị trực thuộc.

# Các giai đoạn triển khai

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Mục tiêu** | **Thời gian dự kiến**  **(tháng)** | **Đơn vị liên quan** | **Ghi chú** |
| I | Xây dựng đề cương  Mô tả chi tiết chức năng của hệ thống  Lên dự toán | 1 | Vụ tài chính |  |
| II | Phối hợp khảo sát, phân tích, thiết kế và xây dựng hệ thống thông tin quản lý tài sản và triển khai cài đặt | 4 | Vụ tài chính  Một số đơn vị trực thuộc  Đơn vị xây dựng hệ thống |  |
| III | Nhập dữ liệu quá khứ vào hệ thống | 1 | Vụ tài chính  Đơn vị xây dựng hệ thống |  |
| IV | Đào tạo, chuyển giao, hướng dẫn sử dụng | 1 | Vụ tài chính  Tất cả các đơn vị trực thuộc  Đơn vị xây dựng hệ thống |  |
|  | **Tổng thời gian** | 7 |  |  |

Dự kiến thời gian hoàn thành trong năm 2013.

# Dự toán

| **DANH MỤC** | | **THÀNH TIỀN**  **(VND)** |
| --- | --- | --- |
| **TỔNG CỘNG** | | **133,320,000** |
| **I** | **LẬP ĐỀ CƯƠNG, DỰ TOÁN** | **4,000,000** |
| **II** | **XÂY DỰNG HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ TÀI SẢN** | **99,320,000** |
| **A** | **Danh mục** |  |
| **a.1** | Danh mục loại tài sản |  |
| **a.2** | Danh mục phân loại, tiểu loại tài sản |  |
| **a.3** | Danh mục tình trạng tài sản |  |
| **a.4** | Danh mục mã loại biến động tài sản |  |
| **a.5** | Danh mục khu vực |  |
| **a.6** | Danh mục chi nhánh, phòng ban |  |
| **a.7** | Danh mục trung tâm chi phí |  |
| **a.8** | Danh mục trụ sở làm việc |  |
| **a.9** | Danh mục nhà cung cấp |  |
| **a.10** | Danh mục tình trạng bảo trì tài sản |  |
| **a.11** | Trang chủ hệ thống |  |
| **B** | **Quản lý nghiệp vụ** |  |
| **b.1** | **QUẢN LÝ ĐỀ NGHỊ TRANG CẤP** |  |
| **b1.1** | Quản lý danh sách tài sản được trang cấp cho từng đơn vị |  |
| **b1.2** | Cập nhật thông tin tài sản đã được trang cấp |  |
| **b1.3** | Thêm mới tài sản trang cấp theo đơn vị |  |
| **b.2** | **QUẢN LÝ THEO DÕI TÀI SẢN** |  |
| **b2.1** | Cập nhật tài sản ghi tăng / giảm |  |
| **b2.2** | Quản lý các tài sản ghi tăng / giảm theo thời gian |  |
| **b2.3** | Quản lý các tài sản ghi tăng / giảm theo đơn vị |  |
| **b.3** | **ĐỊNH GIÁ LẠI TÀI SẢN** |  |
| **b3.1** | Cập nhật tài sản được định lại giá |  |
| **b3.2** | Quản lý việc định giá lại giá tài sản theo thời gian |  |
| **b3.3** | Quản lý việc định giá lại giá tài sản theo đơn vị |  |
| **b.4** | **KIỂM KÊ TÀI SẢN** |  |
| **b4.1** | Lập biên bản kiểm kê tài sản theo đơn vị |  |
| **b4.2** | Theo dõi quá trình kiểm kê tài sản theo đơn vị |  |
| **b.5** | **THEO DÕI KHAI THÁC TÀI SẢN** |  |
| **b5.1** | Quản lý danh sách việc khai thác từng loại tài sản theo đơn vị |  |
| **b5.2** | Theo dõi, quản lý các nguồn thu từ việc khai thác tài sản |  |
| **b.6** | **TÍNH PHÍ TÀI SẢN BOT** |  |
| **C** | **Báo cáo tổng hợp** |  |
| **c.1** | Báo cáo kê khai trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp. |  |
| **c.2** | Báo cáo kê khai xe ô tô. |  |
| **c.3** | Báo cáo kê khai tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên. |  |
| **c.4** | Báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng. |  |
| **c.5** | Báo cáo danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đề nghị xử lý. |  |
| **c.6** | Báo cáo danh mục xe ô tô đề nghị xử lý. |  |
| **c.7** | Báo cáo danh mục tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) đề nghị xử lý. |  |
| **c.8** | Báo cáo kê khai thay đổi thông tin về đơn vị sử dụng tài sản. |  |
| **c.9** | Báo cáo kê khai thay đổi thông tin về tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp. |  |
| **c.10** | Báo cáo kê khai thay đổi thông tin về tài sản là xe ô tô. |  |
| **c.11** | Báo cáo kê khai thay đổi thông tin về tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên. |  |
| **c.12** | Báo cáo kê khai xóa thông tin về tài sản trong cơ sở dữ liệu. |  |
| **c.13** | Báo cáo danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp giao cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính. |  |
| **c.14** | Báo cáo danh mục xe ô tô giao cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính. |  |
| **D** | **Quản trị hệ thống** |  |
| **d.1** | Cập nhật thông tin người sử dụng |  |
| **d.2** | Phân quyền theo bộ phận |  |
| **đ.3** | Định nghĩa động phân quyền theo bộ phận |  |
| **III** | **NHẬP DỮ LIỆU QUÁ KHỨ VÀO HỆ THỐNG** | **15,000,000** |
| **IV** | **ĐÀO TẠO CHUYỂN GIAO VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG** | **15,000,000** |

# Kết luận

Thực hiện văn bản số 3347/TCĐBVN-VP ngày 09/9/2011 của Tổng cục ĐBVN về việc xây dựng đề án hiện đại hóa công nghiệp hóa ngành Giao thông vận tải.

Căn cứ Thông báo số 284/TB-BGTVT ngày 29/8/2011 của Bộ GTVT về việc thông báo kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Hồng Trường tại cuộc họp triển khai nhiệm vụ xây dựng đề án Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành giao thông vận tải.

Trong bối cảnh ứng dụng công nghệ tin học vào quản lý đang rất phổ biến, việc xây dựng phần mềm để quản lý tài sản thuộc nguồn vốn Nhà nước là phù hợp với xu thế và là một trong các công việc trong đề án hiện đại hóa công tác quản lý Tài chính.

----- o O o -----